

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em thuộc Dự án 8 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-ĐCT, ngày 03/6/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về ban hành Kế hoạch triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 và Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT, ngày 28/7/2022 về hướng dẫn triển khai Dự án 8, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em thuộc Dự án 8 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (viết tắt là Dự án 8), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Dự án 8; định hướng, hỗ trợ tại 04 huyện: Tánh Linh, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc và Bắc Bình, triển khai thực hiện có hiệu quả và các hoạt động đề ra của Dự án đến năm 2025.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Yêu cầu**

- Các hoạt động của Dự án cần được triển khai bám sát nội dung, yêu cầu

của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo, định hướng của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (viết tắt là Trung ương Hội) và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp nhằm phát huy thế mạnh của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện Dự án và có sự phối hợp triển khai hoạt động của Dự án gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

## **II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu**

Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

### **2. Đối tượng thụ hưởng**

Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, phụ nữ khuyết tật.

### **3. Thời gian thực hiện và địa bàn triển khai**

3.1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

3.2. Địa bàn triển khai:

Thực hiện trên phạm vi địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh; trong đó, ưu tiên nguồn lực của chương trình đầu tư cho các địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Khu vực III, II, I theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và Khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ), cụ thể như sau:

- Huyện Tánh Linh:

+ Xã La Ngâu: 04 thôn (03 bản và 01 thôn).

+ Xã Măng Tố: 01 thôn (Thôn 1).

+ Xã Gia Huynh: 01 thôn (Thôn 4).

+ Xã Suối Kiết: 01 thôn (Thôn 2).

+ Xã Đức Bình: 01 thôn (Thôn 4).

- + Thị trấn Lạc Tánh: 02 khu phố (Trà Cụ và Tân Thành).
- Huyện Hàm Thuận Bắc:
  - + Xã La Dạ: 04 thôn.
  - + Xã Đông Giang: 01 thôn (Thôn 2).
  - + Xã Đông Tiên: 01 thôn (Thôn 2).
  - + Xã Thuận Hoà: 01 thôn (thôn Dân Hiệp).
- Huyện Hàm Thuận Nam: Xã Mỹ Thạnh: 02 thôn (Thôn 1 và 2).
- Huyện Bắc Bình: Xã Phan Tiến: 01 thôn (Tiền Thành).

### III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

**1. Chỉ tiêu chính phần đầu đạt của Dự án 8 đến năm 2025** (*chỉ tiêu phần đầu thực hiện theo Kế hoạch số 43/KH-ĐCT, ngày 03/6/2022 của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*)

- Có 20 tổ truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì hoạt động.
- Có 15 tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản được củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì. Trên cơ sở tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản: Thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản hiện có phát triển sinh kế; thí điểm 05 tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.
  - Có 01 tổ/nhóm sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối thị trường.
  - Có 03 địa chỉ tin cậy cộng đồng được củng cố, nâng chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có/hoặc thành lập mới.
  - Có 80% phụ nữ dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.
  - Có 05 câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi” của trẻ em được thành lập, nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động.
  - Có 11 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.
  - 30 cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp xã (gồm: Cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu).

*(Phân bổ chỉ tiêu cụ thể giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 tại Phụ lục 01 đính kèm).*

## **2. Nội dung hoạt động**

2.1. Nội dung 1: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa lạc hậu và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

*2.1.1. Xây dựng các nhóm truyền thông tiên phong thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” trong cộng đồng*

- Thành lập và duy trì bền vững tổ/nhóm truyền thông cộng đồng.
- Xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số để chia sẻ, kết nối hoạt động của các tổ truyền thông (trên ứng dụng zalo/facebook trong công tác truyền thông, chia sẻ, cập nhật thông tin của tổ truyền thông).
- Tổ chức tập huấn hướng dẫn thành lập và vận hành tổ truyền thông theo tổ, nhóm tại cộng đồng.

*2.1.2. Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em*

- Xây dựng chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng tại các cấp (tỉnh, huyện, xã).
- Hỗ trợ tổ truyền thông tổ chức các hoạt động như: Xây dựng nội dung, thông điệp, sân khấu hóa, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng...
- Xây dựng tài liệu/ấn phẩm truyền thông và số hoá tài liệu, mô hình truyền thông dưới dạng video, hình ảnh phù hợp với đối tượng để chia sẻ, lan toả qua các kênh thông tin trên nền tảng số.

*2.1.3. Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em*

- Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, giải pháp truyền thông hiệu quả thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” tại cấp tỉnh.
- Tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ cuộc thi và tuyên truyền nhân rộng tại địa phương.

*2.1.4. Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em*

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em và vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế, cung cấp kiến thức, kỹ năng làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em thông qua các chiến dịch truyền thông tại cơ sở gắn với các buổi sinh hoạt chi, tổ phụ nữ.

2.2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

*2.2.1. Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, thu nhập và lồng ghép giới*

- Cùng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản.

- Trên cơ sở tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản: Thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản hiện có phát triển sinh kế; thí điểm 05 tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

- Tổ chức tập huấn triển khai áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho tổ tiết kiệm vay vốn; hỗ trợ nội dung, hình thức hoạt động, tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành, quản lý cho tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản.

*2.2.2. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong sản xuất và kết nối thị trường cho các sản phẩm nông sản*

- Hỗ trợ mô hình sinh kế có phụ nữ dân tộc thiểu số làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 tham gia với các sàn giao dịch thương mại điện tử.

*2.2.3. Cùng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình*

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ hội cơ sở tại các địa phương có địa chỉ tin cậy tại cộng đồng về vận hành mô hình và phương pháp hỗ trợ nạn nhân trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương Hội.

- Cùng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình.

*2.2.4. Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế, hoà nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người*

- Tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nạn nhân mua bán người người trở về được tham gia vào các tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản, hỗ trợ sinh kế để kinh doanh,

sản xuất nhỏ, hỗ trợ/kết nối tham gia các chương trình học nghề, tạo việc làm cải thiện cuộc sống.

2.3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

*2.3.1. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương*

- Chuyển tải tài liệu sổ tay hướng dẫn về tổ chức đối thoại chính sách ở cấp cơ sở và tập huấn hướng dẫn triển khai.

- Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện giám sát xã hội theo các chủ đề/vấn đề do Hội liên hiệp Phụ nữ chủ động đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

- Vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ là người dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động cộng đồng như: Các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri tại địa bàn, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị.

*2.3.2. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi”*

- Thành lập và vận hành câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi” tại các trường trung học cơ sở.

- Chuyển tải tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi” và tập huấn hướng dẫn triển khai theo sổ tay hướng dẫn Trung ương Hội.

*2.3.3. Công tác giám sát và đánh giá việc thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

- Chuyển tải tài liệu hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Dự án, thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và tập huấn hướng dẫn các cấp thực hiện.

- Thực hiện giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các địa bàn Dự án; xây dựng hệ thống thông tin giám sát về bình đẳng giới trên nền tảng số.

- Tiến hành đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện các mục tiêu của Dự án; tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá hàng năm, giữa kỳ, giai đoạn.

*2.3.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị*

- Chuyển tải tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ người dân tộc thiểu số tại các cấp (gồm: Cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu).

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương điển hình.

2.4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

*2.4.1. Xây dựng chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị*

- Tổ chức tập huấn phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ cấp huyện, xã theo Chương trình 2 (tài liệu của Trung ương Hội biên soạn).

- Tổ chức tập huấn thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng cho cán bộ thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng theo Chương trình 3 (tài liệu của Trung ương Hội biên soạn).

*2.4.2. Tham gia xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới*

*(Phụ lục 02: Hoạt động thực hiện Dự án 8 tại tỉnh Bình Thuận, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 kèm theo).*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Dự án: Nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước.

2. Việc lập dự toán, chi tiêu và quyết toán hoạt động thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch giai đoạn trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương Hội và đề xuất kinh phí thực hiện dự án hàng năm và cả giai đoạn gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung, chỉ tiêu của Dự án 8 theo đúng nội dung được phân cấp, đảm bảo tiến độ, chất lượng; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Dự án hàng năm và giai đoạn.

- Căn cứ kế hoạch giai đoạn, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8; huy động sự hỗ trợ về nguồn lực để triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp kết quả, đánh giá hiệu quả triển khai Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Trung ương Hội và Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

## **2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tham gia thực hiện lồng ghép giới trong các Dự án do sở, ban, ngành chủ trì và theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép giới trong các Dự án.

- Chia sẻ, cập nhật thông tin, hàng năm, đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép giới trong các Dự án thành phần do ngành chủ trì gửi về Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trung ương Hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan phối hợp, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp triển khai các mô hình, hoạt động của Dự án 8 liên quan đến chuyên môn của ngành, cụ thể như sau:

### *2.1. Ban Dân tộc tỉnh:*

Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Dự án 8; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định; phối hợp, hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai tốt các hoạt động của Dự án đề ra.

Trên cơ sở đề xuất của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí Trung ương và kinh phí đối ứng của địa phương để thực hiện Chương trình.

*2.2. Sở Tài chính:* Trên cơ sở dự toán hàng năm do cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính cấp phát kinh phí đầy đủ, kịp thời theo quy định.

*2.3. Sở Y tế:* Hướng dẫn, chỉ đạo ngành dọc phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức thực hiện các đợt truyền thông cho phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

*2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo:* Chỉ đạo triển khai mô hình câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi” trong các trường trung học cơ sở; đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về giới, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở



giới vào các chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học giáo dục phổ thông.

*2.5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:* Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách và các hoạt động hỗ trợ về bình đẳng giới.

*2.6. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch:* Phối hợp chỉ đạo triển khai mô hình “địa chỉ tin cậy tại cộng đồng” và các hoạt động hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em; thực hiện công tác giữ gìn và phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.

*2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:* Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình sinh kế cho phụ nữ (tổ/nhóm sinh kế, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ).

*2.8. Sở Thông tin và Truyền thông:* Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm bản địa do tổ/nhóm phụ nữ sản xuất, hỗ trợ truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trên các kênh truyền thông đại chúng; tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số với các hình thức đa dạng, phù hợp.

*2.9. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh:* Trong xây dựng các chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần quan tâm, tạo điều kiện cho các mô hình sinh kế do phụ nữ là chủ/hoặc tham gia quản lý (hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình) được ưu tiên tiếp cận với tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, thúc đẩy quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

*2.10. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:* Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về hoạt động bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:** Chỉ đạo các cấp phối hợp giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện chính sách hỗ trợ, giải quyết những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**4. Ủy ban nhân dân các huyện: Tánh Linh, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc và Bắc Bình:**

- Căn cứ tình hình thực tế địa phương, chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện Dự án 8 tại cấp huyện với sự tham gia của các ban, ngành liên quan; trong đó giao cho Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện là cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc triển khai

thực hiện Dự án 8; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 8 tại cấp xã.

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện lồng ghép giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại địa phương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Dự án hàng năm, giai đoạn và đề xuất các giải pháp thực hiện Dự án giai đoạn tiếp theo.

- Báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 tại địa phương gửi về Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trước ngày 10 tháng 9 hàng năm và cập nhật bổ sung số liệu năm trước (trước ngày 25 tháng 01 năm sau) và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Trung ương Hội LHPN VN;
- Ban Công tác phía Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các Sở: TC, YT, GDĐT, LĐTBXH, TTTT, NNPTNT, VH-TDL;
- Hội LHPN tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Báo BT, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện: TL, HTN, HTB, BB;
- Hội LHPN các huyện: TL, HTN, HTB, BB;
- Lưu: VT, KGVXNV, Trang.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh**

**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN DỰ ÁN 8 GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025**  
(Ban hành kèm Kế hoạch số 3798 /KH-UBND ngày 09 /11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tỉnh/thành	NỘI DUNG										
		Tổ/nhóm truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì	Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em			Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của phụ nữ và trẻ em; thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong hệ thống chính trị			Nâng cao năng lực cán bộ trong hệ thống chính trị về bình đẳng giới (BDG) và lồng ghép giới (LGG)			
		Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng (tổ)	Củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới tổ TKVVTB (tổ), trong đó thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên tổ TKVVTB tiếp cận với các định chế tài chính chính thức, hỗ trợ 15% thành viên của tổ TKVVTB hiện phát triển sinh kế	Thí điểm tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới (tổ)	Tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 (tổ/nhóm)	Củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC))	Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản (2.200 cuộc x 2 đợt) (cuộc)	Thành lập câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi (CLB)	Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị (cán bộ)	Tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về BDG cho cán bộ xã, thôn (cuộc)	Tập huấn LGG (chương trình 2) cho cán bộ huyện, xã (cuộc)	Tập huấn LGG (Chương trình 3) cho cán bộ thôn/bản (cuộc)
	<i>Chỉ tiêu cần đạt giai đoạn I</i>	20	15	5	1	3	11	5	30	2	1	5

	<i>Thời gian hoàn thành</i>	<i>2022-2024</i>	<i>2022-2024</i>	<i>2023-2024</i>	<i>2022-2024</i>	<i>2022-2023</i>	<i>2023 và 2025</i>	<i>2023-2024</i>	<i>2022-2025</i>	<i>2022-2023</i>	<i>2022-2023</i>	<i>2022-2024</i>
01	Cấp tỉnh	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	-
02	Tánh Linh	10	7	2	1	2	6	3	15	-	-	2
03	Hàm Thuận Bắc	7	6	1	-	1	3	1	10	-	-	1
04	Hàm Thuận Nam	2	1	1	-	-	1	1	3	-	-	1
05	Bắc Bình	1	1	-	-	-	1	-	2	-	-	1

*- Lưu ý: Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện:*

*+ Căn cứ tình hình thực tế của địa phương chủ động phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho cơ sở phù hợp với thực tế.*

*+ Chủ động đăng ký với tỉnh những chỉ tiêu mềm chưa có số liệu phân bổ từ tỉnh (ví dụ các chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ % được nâng cao nhận thức...).*

**HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 8 TẠI TỈNH BÌNH THUẬN  
GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3798 /KH-UBND ngày 09 /11/2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Chỉ tiêu tổng thể giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2022</b>	<b>Thời gian thực hiện/hoàn thành</b>
<b>Nội dung 1. Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa lạc hậu và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em</b>			
<b>Hoạt động 1</b>	<b><i>Xây dựng các tổ/nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng</i></b>		
1	Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng (thu hút sự tham gia của cả nam giới, nữ giới là những người có uy tín trong thôn, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo,...); hỗ trợ trang thiết bị cơ bản phục vụ công tác truyền thông trên cơ sở rà soát những thiết bị đã được trang bị tại thôn.	20 tổ.	Thực hiện từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất vào năm 2024.
2	Tập huấn hướng dẫn thành lập và vận hành tổ truyền thông theo sổ tay hướng dẫn ( <i>cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho các huyện và xã; cấp huyện tập huấn cho xã/người điều hành, quản lý tổ truyền thông</i> ) và tổ chức các hoạt động khác.	Tập huấn củng cố, cập nhật hàng năm.	Thực hiện từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất vào năm 2024.
3	Xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số để chia sẻ, kết nối hoạt động của các tổ truyền thông (ứng dụng zalo/facebook trong công tác truyền thông, chia sẻ, cập nhật thông tin của tổ truyền thông).	20 tổ truyền thông ứng dụng truyền thông trên nền tảng số.	Triển khai từ năm 2023 gắn với quá trình thành lập tổ truyền thông; duy trì thường xuyên hàng năm.

<b>Hoạt động 2</b>	<b>Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em</b>		
1	Xây dựng chương trình truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng tại địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã). Các chương trình sẽ được phát trên sóng phát thanh, truyền hình, trên hệ thống loa phát thanh xã/thôn/bản bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉnh xây dựng được ít nhất 01 chương trình truyền thông phát trên sóng phát thanh và truyền hình địa phương.</li> <li>- Tại mỗi xã, hàng tháng tổ chức truyền thông trên loa phát thanh xã đến thôn/bản và tuyên truyền/chia sẻ kết quả trên kênh thông tin của huyện, xã (website, facebook, zalo...).</li> </ul>	Hàng năm, từ năm 2023.
2	Hỗ trợ tổ truyền thông tổ chức hoạt động: Xây dựng nội dung, thông điệp và tổ chức hoạt động truyền thông tại cộng đồng (dưới hình thức sân khấu hóa, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong dịp lễ hội, phiên chợ, khuyến khích nam giới tiên phong tham gia, tổ chức hoạt động); hàng năm, đánh giá kết quả, tác động của hoạt động truyền thông và xác định nội dung, hình thức truyền thông năm tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi tổ truyền thông tổ chức được ít nhất 01 cuộc truyền thông hàng quý tại cộng đồng/hoặc gắn với cuộc họp thôn/bản.</li> <li>- Tập huấn kỹ năng truyền thông cho thành viên các tổ truyền thông.</li> </ul>	Hàng năm, từ năm 2023 (sau khi thành lập tổ truyền thông).
3	Xây dựng ấn phẩm truyền thông (tài liệu, tờ gấp, tranh lật, áp phích, clip...) và số hóa tài liệu truyền thông dưới dạng video, clip phù hợp với nhận thức, đặc điểm văn hóa, bản sắc dân tộc của địa phương.	Xây dựng, nhân bản tài liệu phù hợp, thiết thực.	Hàng năm.

<b>Hoạt động 3</b>	<b>Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, mua bán phụ nữ và trẻ em</b>		
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, mô hình, giải pháp truyền thông hiệu quả thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, mua bán phụ nữ và trẻ em.</li> <li>- Tổ chức đánh giá, lựa chọn sáng kiến tiêu biểu để lan tỏa, nhân rộng và gửi tham dự thi tại cấp Trung ương.</li> </ul>	Cấp tỉnh sẽ tổ chức phát động 01 cuộc thi trên toàn tỉnh (trên hướng dẫn của Trung ương Hội).	Năm 2023 hoặc năm 2024.
2	Tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ cuộc thi và tuyên truyền, nhân rộng tại địa phương (dưới dạng video, clip, tài liệu...).	Cấp tỉnh chủ động lựa chọn và nhân rộng.	Năm 2022 - 2025.
<b>Hoạt động 4</b>	<b>Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em (Hội Phụ nữ và ngành Y tế cùng cấp phối hợp trong quá trình triển khai các nội dung của 04 gói chính sách trong Dự án 7, Dự án 8 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và căn cứ theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình)</b>		
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em và vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế thông qua tổ chức các chiến dịch truyền thông tại cơ sở và truyền thông gắn với các buổi sinh hoạt chi tổ phụ nữ.</li> <li>- Chú trọng triển khai tuyên truyền, vận động phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế, cung cấp kiến thức, kỹ năng làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ nữ dân tộc thiểu số trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền, tư vấn, tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.</li> <li>- Tổ chức hoạt động truyền thông tại các xã hàng năm.</li> </ul>	Năm 2022 - 2025 (Năm 2022, tỉnh tiến hành rà soát thực tế để có cơ sở đề xuất đối tượng cụ thể để hỗ trợ).
<b>Nội dung 2. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em</b>			

<b>Hoạt động 1</b>	<b>Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới (LGG)</b>		
1	Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB), gồm các hoạt động: Tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu và lập danh sách; củng cố/hoặc thành lập tổ TKVVTB; hỗ trợ hòm giữ tiết kiệm; duy trì sinh hoạt tổ ( <i>trong đó hỗ trợ kinh phí cho tổ sinh hoạt 03 tháng đầu để giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho tổ vận hành; hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền tiết kiệm hiệu quả...</i> ).	15 tổ TKVVTB.	Tiến hành rà soát, thành lập điểm từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất vào năm 2024.
2	Thí điểm hỗ trợ kết nối cho 15% thành viên của tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức (như: Ngân hàng, các quỹ tín dụng của Nhà nước...) để tăng cường cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính chính thức cho thành viên.	15% thành viên của Tổ TKVVTB được kết nối với các định chế tài chính chính thức.	Năm 2022 tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Từ 2023 thí điểm vận hành mô hình hàng năm.
3	Thí điểm hỗ trợ 15% thành viên tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế ( <i>với các hoạt động: Hướng dẫn các thành viên trong tổ xây dựng đề xuất phát triển sinh kế và lựa chọn các đề xuất có khả thi, phù hợp để hỗ trợ triển khai; phối hợp ngành chuyên môn tập huấn kỹ thuật cho thành viên tổ có đề xuất được phê duyệt để triển khai hiệu quả...</i> ).	15% thành viên của Tổ TKVVTB được hỗ trợ phát triển sinh kế.	Năm 2022 tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Từ 2023 triển khai thí điểm vận hành mô hình hàng năm.
4	Tập huấn hướng dẫn củng cố/thành lập và vận hành tổ TKVVTB; hướng dẫn kết nối với các định chế tài chính chính thức, phát triển sinh kế; áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho tổ TKVVTB theo sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội ( <i>cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho các huyện và xã; cấp huyện tập huấn cho cấp xã, thôn (cán</i>	Thực hiện hàng năm.	Thực hiện từ năm 2022 và hoàn thành chậm nhất vào năm 2024.



	<i>bộ phụ nữ xã, chi hội trưởng/người điều hành mô hình).</i>		
5	Áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho tổ TKVVTB (gồm các hoạt động: Rà soát, đánh giá mức độ sẵn sàng triển khai của các tổ TKVVTB; xây dựng lộ trình triển khai; tập huấn cho các tổ về phương pháp học tập và hành động giới cho các tổ; tổ chức buổi truyền thông tổ về giới, bình đẳng giới và các hoạt động khác).	05 tổ	Năm 2022: Tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Từ năm 2023 triển khai thí điểm, vận hành mô hình hàng năm.
<b>Hoạt động 2</b>	<b>Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số</b>		
1	Hỗ trợ các mô hình sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng; hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ/nhóm (các hoạt động, gồm: Tập huấn hướng dẫn các tổ/nhóm; các tổ/nhóm xây dựng đề xuất; đánh giá, lựa chọn các đề xuất hiệu quả, phù hợp và hỗ trợ triển khai).	01 tổ/nhóm	Năm 2022: Rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách và triển khai thí điểm từ 2023 đến hết giai đoạn I.
<b>Hoạt động 3</b>	<b>Thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ tin cậy hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình</b>		
1	- Thí điểm củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới mô hình địa chỉ tin cậy cộng đồng. + Đối với địa bàn đã có sẵn mô hình: Có thể củng cố, nâng chất lượng để hoạt động hiệu quả. + Đối với địa bàn chưa có mô hình: Đề nghị thành lập mới (theo quy trình quy định).	03 địa chỉ tin cậy	Năm 2022: Rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Hoàn thành củng cố/thành lập mới mô hình vào 2023 và duy trì hoạt động hàng năm.

2	Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho chủ địa chỉ tin cậy, cán bộ hội cơ sở về vận hành mô hình và phương pháp hỗ trợ nạn nhân trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương Hội ( <i>cấp tỉnh tập huấn hướng dẫn tới các huyện và xã; tập huấn hướng dẫn tới các thôn, chủ địa chỉ tin cậy</i> ).	100% chủ địa chỉ tin cậy được tập huấn, hướng dẫn, cập nhật hàng năm.	Hoàn thành năm 2023.
<b>Hoạt động 4</b>	<b>Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người</b>		
1	Vận động và hỗ trợ nạn nhân mua bán người trở về được tham gia vào các tổ TKVVTB, hỗ trợ sinh kế để kinh doanh, sản xuất nhỏ, hỗ trợ/kết nối tham gia các chương trình học nghề, tạo việc làm để cải thiện cuộc sống ( <i>bao gồm các hoạt động: Tuyên truyền vận động; tập huấn hướng dẫn xây dựng đề xuất sinh kế, giải pháp phát triển kinh tế; hỗ trợ triển khai các mô hình sinh kế</i> ).	Tùy tình hình phát sinh tại địa phương.	Năm 2022: Rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách. Triển khai thí điểm từ năm 2023 đến hết giai đoạn I.
<b>Nội dung 3. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị</b>			
<b>Hoạt động 1</b>	<b>Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương, trong đó có thực hiện theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025</b>		
1	Tập huấn hướng dẫn tổ chức đối thoại chính sách ở cấp cơ sở theo sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội ( <i>cấp tỉnh tập huấn cho cán bộ huyện, xã; tập huấn hướng dẫn cho trưởng thôn/phó thôn, bí thư thôn, trưởng các tổ chức chính trị xã hội thôn, bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng..</i> ).	Thực hiện hàng năm.	Năm 2023.
2	Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn, bản đặc biệt khó khăn (các hoạt động gồm: Tổ chức các cuộc họp chuẩn bị nội dung đối thoại;	11 cuộc.	Năm 2023 và kết thúc muộn nhất vào quý II/2025.

	tổ chức đối thoại; biên tập và phổ biến kết quả đối thoại rộng rãi trên loa phát thanh xã).		
3	Vận động và hướng dẫn hội viên phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng ( <i>các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử tại địa bàn, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị</i> ). Tỉnh chủ động tổ chức hoạt động hoặc gắn với sinh hoạt chi hội thường kỳ, họp thôn/bản...	Địa phương chủ động triển khai phù hợp với thực tiễn.	Hàng năm.
4	Thực hiện giám sát xã hội: Các hoạt động theo chủ đề/vấn đề do Hội chủ động đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện ( <i>tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện giám việc thực thi các chính sách hỗ trợ phụ nữ, trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chức năng nhiệm vụ tổ chức hội</i> ).	Các cấp hội thực hiện theo chỉ tiêu của Nghị Quyết đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII về công tác giám sát, phản biện, góp ý văn bản, chính sách.	Hàng năm.
<b>Hoạt động 2</b>	<b>Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi”</b>		
1	Thành lập câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi” tại trường trung học cơ sở, trang bị một số vật dụng cần thiết phục vụ hoạt động và hỗ trợ tổ chức một số buổi sinh hoạt làm mẫu. ( <i>Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo cùng cấp để triển khai</i> ).	05 câu lạc bộ.	Năm 2022 tiến hành rà soát, lập danh sách. Từ năm 2023 triển khai thành lập, vận hành mô hình và duy trì hàng năm.
2	Tập huấn hướng dẫn thành lập và vận hành câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi” theo sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội ( <i>cấp tỉnh tập huấn cho cán bộ huyện, xã; tập huấn hướng dẫn cho người phụ trách/điều hành câu lạc bộ, trẻ em cốt cán</i> ) và các hoạt động hỗ trợ khác.	Thực hiện hàng năm (củng cố, nâng cao trong những năm tiếp).	Tỉnh tiến hành tập huấn từ năm 2022.
<b>Hoạt động 3</b>	<b>Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>		

1	Tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo sổ tay hướng dẫn của Trung ương Hội ( <i>tỉnh tập huấn huyện, cán bộ cấp xã và thôn bản</i> ).	Thực hiện hàng năm (củng cố, nâng cao trong những năm tiếp).	Tinh triển khai tập huấn và hoàn thành năm 2023.
2	Thực hiện giám sát, thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo giám sát thực hiện bình đẳng giới trên nền tảng số theo hướng dẫn của Trung ương Hội.		Hàng năm.
3	Sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai thực hiện Dự án 8 và thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình ( <i>có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan tại địa phương</i> ).	Sơ kết 6 tháng, 01 năm; sơ kết giữa kỳ và giai đoạn I.	Hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ.
<b>Hoạt động 4</b>	<b><i>Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị</i></b>		
1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp xã, gồm cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn với nội dung phù hợp.	01 lớp (ít nhất 30 cán bộ nữ).	Năm 2024.
2	Tổ chức các chuyến tham quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ nữ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị cấp xã và huyện ( <i>chủ động lựa chọn mô hình hay, cách làm hiệu quả phù hợp để tham quan</i> ).	01 chuyến.	Năm 2024.
<b>Nội dung 4. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng</b>			
<b>Hoạt động 1</b>	<b><i>Các hoạt động phát triển năng lực thực hiện bình đẳng cho cán bộ các cấp</i></b>		

1	<p>Tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã theo Chương trình 2 về phát triển năng lực LGG (<i>theo tài liệu của Trung ương Hội biên soạn và hướng dẫn các tỉnh</i>)</p>	Thực hiện hàng năm.	<p>Cấp tỉnh tham gia tập huấn đào tạo giảng viên nguồn (TOT) do Trung ương Hội tổ chức; tổ chức tập huấn từ năm 2023 và chủ động tập huấn củng cố, nâng cao trong những năm tiếp theo.</p>
2	<p>Tổ chức tập huấn theo Chương trình 3 về thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng, gồm: Cán bộ thôn/ bản, người có uy tín trong cộng đồng (<i>theo tài liệu của Trung ương Hội biên soạn và hướng dẫn các tỉnh</i>)</p>	Thực hiện hàng năm.	<p>Cấp tỉnh tham gia tập huấn TOT do Trung ương Hội tổ chức và tổ chức tập huấn tại địa phương từ năm 2023; củng cố, nâng cao trong những năm tiếp theo.</p>